

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT căn cứ quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo phương pháp đạt/không đạt

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính gồm: Cát các loại, đá các loại, xi măng, thép, tôn, gạch không nung, gạch ốp lát, cửa nhôm kính, thiết bị điện – nhựa; bê tông nhựa	- Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp các loại vật tư, vật liệu, thiết bị cho gói thầu đang xét (Trường hợp nhà thầu là đơn vị cung cấp thì cung cấp các tài liệu chứng minh kèm theo)..	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.2 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (Thiết bị của công trình)	Có mô tả đầy đủ đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu (Mục thiết bị) hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của Chương V, E- HSMT (kèm theo các hồ sơ chứng minh)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.3. Trang thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường	Nhà thầu có bố trí phòng thí nghiệm/ trang thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường kèm tài liệu chứng minh đủ điều kiện, năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (hoặc thuê đơn vị có năng lực thí nghiệm, có Hợp đồng nguyên tắc, hồ sơ năng lực kèm theo)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt

1.4. Thuyết minh và bản vẽ bố trí tổng mặt bằng tổ chức thi công (vị trí bố trí Lán trại tạm; Văn phòng công trường; Thiết bị thi công; Kho bãi tập kết vật liệu, chất thải; Bố trí công ra vào, biển báo; Cấp nước, thoát nước; thí nghiệm; liên lạc trong quá trình thi công)	Có thuyết minh và bản vẽ với đầy đủ các vị trí yêu cầu, đảm bảo khả thi phù hợp với mặt bằng tổng thể công trình theo thiết kế của gói thầu.	Đạt
	Không có thuyết minh và bản vẽ đầy đủ, khả thi phù hợp với mặt bằng hiện trạng theo thiết kế của gói thầu	Không đạt
1.5. Giải pháp khảo sát, trắc đạc để thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.6. Có biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục chính theo đúng trình tự thi công, phù hợp với tiến độ.	Thuyết minh Biện pháp thi công kèm bản vẽ thi công mô tả đầy đủ các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế BVTC, phù hợp với quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn hiện hành, phù hợp với tiến độ thi công đề xuất và hợp lý khả thi với điều kiện thực tế hiện trạng của gói thầu đang xét.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.7. Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề và hạ tầng kỹ thuật có liên quan trong quá trình thi công	Có biện pháp khả thi, phù hợp với hiện trạng công trình	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.8. Giải pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi	Có thuyết minh giải pháp khả thi với điều kiện thực tế kèm bản vẽ mô tả công tác đảm bảo an toàn giao thông.	Đạt

công xây dựng	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt
2. Tiến độ thi công:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công gói thầu có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 300 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất về thời gian thi công vượt quá 300 ngày.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công, biện pháp thi công; b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công, biện pháp thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Có biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng chưa hợp lý.	Chấp nhận được
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
3.1. Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý chất lượng trên công trường, kèm thuyết minh gồm các bộ phận và thuyết minh rõ trách nhiệm của từng nhân sự chủ chốt.	Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý chất lượng trên công trường, kèm thuyết minh gồm đầy đủ các bộ phận theo yêu cầu và thuyết minh rõ trách nhiệm của từng nhân sự chủ chốt	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục công trình thuộc gói thầu.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có hoặc thiếu biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với các hạng mục, công việc.	Không đạt
3.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có hoặc thiếu biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp, tiến độ thi công.	Không đạt
3.4. An toàn lao động		
a) Biện pháp kỹ thuật an toàn đối với máy móc, thiết bị thi công.	Có thuyết minh kèm bản vẽ minh họa biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp đầy đủ theo yêu cầu.	Đạt
b) Biện pháp kỹ thuật an toàn điện thi công.	Không có thuyết minh, bản vẽ minh họa hoặc có nhưng không khả thi, không phù hợp với tính chất gói thầu đang xét	Không đạt
c) Biện pháp an toàn trong từng công tác xây dựng chính.		

d) Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động, bố trí các biển báo an toàn trên công trường.		
3.5. Vệ sinh môi trường		
a) Phương án rào tạm, bao che công trường.	- Có thuyết minh, bản vẽ minh họa biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi đầy đủ theo yêu cầu.	Đạt
b) Phương án xử lý bụi và tiếng ồn công trình.	Không đầy đủ biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công nhưng đáp ứng cơ bản yêu cầu.	Chấp nhận được
c) Phương án thu gom, xử lý nước thải, chất thải trong quá trình xây dựng.		
d) Phương án vệ sinh sinh môi trường trong vận chuyển vật liệu, chất thải trong hoạt động xây dựng.	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.6. Phòng cháy chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt
4. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng thời gian bảo hành < 12 tháng.	Không đạt

4.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	- Không có hợp đồng vi phạm Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Nhà thầu bắt buộc phải có cam kết).	Đạt
	Nhà thầu Có vi phạm Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Không có cam kết)	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phân chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: ____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.